



CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

(LÀ CÁC ĐIỀU KHOẢN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH KÝ QUỸ)

ĐIỀU 1: NỘI DUNG VÀ MỤC ĐÍCH HỢP ĐỒNG

- 1.1 Khách hàng đăng ký mở Tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán tại HASECO để thực hiện giao dịch ký quỹ chứng khoán theo Hợp đồng này và quy định của Pháp luật.
- 1.2 HASECO quản lý tiền và chứng khoán của Khách hàng trong Tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán theo quy định của Pháp luật.
- 1.3 HASECO thực hiện giao dịch ký quỹ chứng khoán theo yêu cầu của Khách hàng.
- 1.4 HASECO cho Khách hàng vay trong hạn mức quy định của HASECO và trong phạm vi Pháp luật cho phép để Khách hàng thực hiện giao dịch ký quỹ chứng khoán.
- 1.5 Các dịch vụ khác được Pháp luật cho phép tùy từng thời điểm.

ĐIỀU 2: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- 2.1 **Các Điều Khoản và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ Chứng Khoán** là Các Điều Khoản và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ Chứng Khoán này đồng thời là các điều khoản của Hợp đồng Giao dịch Ký quỹ.
- 2.2 **Các Điều khoản và Điều Kiện Giao Dịch Chứng khoán** là các Điều khoản và Điều kiện Giao dịch Chứng khoán kèm theo Hợp Đồng Mở Tài Khoản và đồng thời là các điều khoản của Hợp đồng Mở tài khoản (Đề nghị kèm Hợp đồng mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ).
- 2.3 **HASECO/CTCK**: Là Công ty Cổ phần Chứng khoán Hải Phòng hiện đang quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng và thực hiện Hợp đồng này.
- 2.4 **Khách hàng (KH)**: là tổ chức/cá nhân đã mở Tài khoản giao dịch chứng khoán tại HASECO và có nhu cầu sử dụng dịch vụ cho vay đầu tư chứng khoán của HASECO và cam kết tuân thủ các quy định của Pháp luật và HASECO tại từng thời điểm.
- 2.5 **Dịch vụ giao dịch ký quỹ**: là dịch vụ cho Khách hàng vay tiền mua Chứng khoán và thực hiện giao dịch mua Chứng khoán có sử dụng tiền vay của HASECO, trong đó Chứng khoán có được từ giao dịch này và các chứng khoán khác của KH được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay này.
- 2.6 **Giao dịch ký quỹ (GDKQ/GDKQCK)**: là giao dịch mua chứng khoán có sử dụng tiền vay của HASECO, trong đó chứng khoán có được từ giao dịch này và các chứng khoán khác của KH được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho khoản vay này.
- 2.7 **Tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán (TKGDKQ/TKGDKQCK)**: là một hoặc một số tiểu khoản phụ do HASECO mở theo Hợp đồng này trên cơ sở tài khoản giao dịch chứng khoán của KH tại HASECO để thực hiện các giao dịch ký quỹ chứng khoán theo Hợp đồng này.
- 2.8 **Chứng Khoán chờ về**: là Chứng khoán mà Khách hàng đã mua trên Tài khoản chứng khoán tại các ngày giao dịch trước đó hoặc tại các thời điểm trước đó trong ngày và đang trong quá trình hoàn tất chuyển quyền sở hữu.
- 2.9 **Tiền Bán Chứng Khoán chờ về**: Là tổng số tiền thực có do KH bán chứng khoán trên tài khoản giao dịch chứng khoán ký quỹ của KH sẽ nhận về sau khi đã trừ các loại phí giao dịch phải trả cho HASECO và các loại thuế phát sinh từ việc bán chứng khoán tương ứng.
- 2.10 **Chứng Khoán Niêm Yết**: là các chứng khoán đang được niêm yết tại HSX và HNX.
- 2.11 **Danh mục Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ**: là cổ phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX); Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và các sở giao dịch chứng khoán khác được thành lập và hoạt động theo quy định của Pháp luật và không thuộc các trường hợp không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ theo quy định của Pháp luật hiện hành về giao dịch ký quỹ chứng khoán. Danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ do HASECO quyết định và được thay đổi tùy theo tình hình thực tế.
- 2.12 **Dư nợ ký quỹ (Khoản vay)**: của KH trên TKGDKQ là tổng số tiền KH nợ CTCK (DB).
- 2.13 **Hạn mức cho vay giao dịch ký quỹ (Hạn mức)**: là hạn mức cho vay tối đa tại một thời điểm đối với mỗi KH do HASECO quy định và nằm trong quy định của UBCKNN và/hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền.



- 2.14 **Tài sản bảo đảm (TSBD)**: là toàn bộ tài sản có trong TKGDQK bao gồm: tiền mặt hiện có, tiền bán chứng khoán đang chờ về, chứng khoán hiện có hoặc đang chờ về được tính theo tỉ lệ do HASECO quy định trong từng thời kỳ, trừ đi tất cả các nghĩa vụ tài chính của Khách hàng đối với HASECO.
- 2.15 **Tổng tài sản trên TKGDQK (EB)**: bao gồm tiền, tiền bán chứng khoán đang chờ về (CB) cộng với giá trị chứng khoán được phép GDKQ trên TKGDQK (PV) ($EB=CB+PV$).
- 2.16 **Tài sản thực có**: trên TKGDQK của KH bằng tổng giá trị tài sản trên TKGDQK trừ đi dư nợ ký quỹ của KH.
- 2.17 **Tỷ lệ ký quỹ (TLKQ/CMR)** là tỷ lệ giữa tài sản thực có so với tổng tài sản trên TKGDQK.
- 2.18 **Tỷ lệ ký quỹ ban đầu (TLKQBD)**: là tỷ lệ giá trị tài sản thực có so với giá trị chứng khoán dự kiến mua được bằng lệnh giao dịch ký quỹ tính theo giá trị thị trường tại thời điểm giao dịch.
- 2.19 **Tỷ lệ ký quỹ duy trì (TLKQDT/LMR)** là tỷ lệ tối thiểu giữa tài sản thực có so với giá trị tổng tài sản trên TKGDQK.
- 2.20 **Tỷ lệ ký quỹ xử lý (TLKQXL/FMR)** là tỷ lệ giữa tài sản thực có so với tổng tài sản trên TKGDQK mà tại mức bằng hoặc thấp hơn mức này HASECO có quyền xử lý tài sản bảo đảm để đảm bảo tỷ lệ ký quỹ duy trì và/hoặc thu hồi dư nợ ký quỹ.
- 2.21 **Giá trị ký quỹ yêu cầu**: bằng giá trị chứng khoán nhân với tỷ lệ ký quỹ ban đầu.
- 2.22 **Giá trị dư ký quỹ (EE)** là hiệu số giữa tài sản thực có trên TKGDQK và giá trị ký quỹ yêu cầu.
- 2.23 **Sức mua**: là tỷ lệ giữa giá trị dư ký quỹ với tỷ lệ ký quỹ ban đầu.
- 2.24 **Lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung**: là lệnh của HASECO gửi đến Khách hàng vào bất kỳ thời điểm nào khi tài sản của Khách hàng sụt giảm do bất kỳ lý do gì hoặc do lệnh mua vượt giá trị được phép vay theo mô hình Giao dịch ký quỹ, theo đó, Khách hàng phải ký quỹ thêm tiền hoặc ký quỹ thêm chứng khoán được phép vay tương đương với số tiền gọi nộp hoặc bán bớt chứng khoán để bảo đảm Tỷ lệ ký quỹ duy trì. HASECO tiến hành bán TSBD trên TKGDQK và bán TSBD bổ sung của Khách hàng khi Khách hàng không bổ sung hoặc bổ sung không đầy đủ tài sản thế chấp theo lệnh gọi ký quỹ bổ sung. Lệnh gọi ký quỹ bổ sung có thể được thể hiện bằng một trong các hình thức sau: Tin nhắn SMS, email, điện thoại, văn bản hoặc các phương tiện khác.
- 2.25 **Tài sản bảo đảm bổ sung/TSBD bổ sung**: là toàn bộ tài sản (tiền, chứng khoán) hiện có hoặc sẽ có trên các tài khoản/tiểu khoản khác thuộc TKGDCK và tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở của Khách hàng mở tại HASECO mà không bị Hạn Chế tính đến thời điểm phát sinh sự kiện bổ sung TSBD bổ sung (ngoài nghĩa vụ liên quan đến TKGDQK).

ĐIỀU 3: TÀI KHOẢN GIAO DỊCH KÝ QUỸ CHỨNG KHOÁN

- 3.1 Bằng việc giao kết Hợp đồng Giao dịch Ký quỹ và/hoặc sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ của HASECO, Khách hàng mặc nhiên đề nghị được mở Tài khoản giao dịch ký quỹ, đề nghị vay tiền để thực hiện giao dịch ký quỹ và chấp nhận tất cả Các Điều khoản và điều kiện giao dịch ký quỹ. Trường hợp Khách hàng chưa có Tài khoản Giao dịch Chứng khoán/Tài khoản Lưu ký Chứng khoán tại HASECO thì bằng việc Đề nghị mở Tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán, Khách hàng mặc nhiên đề nghị mở tài khoản giao dịch chứng khoán và tài khoản lưu ký chứng khoán tại HASECO.
- 3.2 HASECO đồng ý mở Tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán và cung cấp Dịch vụ giao dịch ký quỹ cho Khách hàng để Khách hàng thực hiện giao dịch ký quỹ. Nếu tại thời điểm mở Khách hàng chưa có tài khoản giao dịch Chứng khoán/Tài khoản lưu ký Chứng khoán tại HASECO thì HASECO mặc nhiên thực hiện mở tài khoản giao dịch chứng khoán và tài khoản lưu ký chứng khoán cho Khách hàng cùng với việc Mở tài khoản ký quỹ.
- 3.3 Khách hàng được HASECO cấp Hạn mức ký quỹ cho TKGDQK để thực hiện giao dịch mua/bán chứng khoán theo đúng các quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này.
- 3.4 Khách hàng có trách nhiệm sử dụng hạn mức được cấp theo đúng quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này và quy định Pháp luật hiện hành liên quan.
- 3.5 HASECO có quyền đơn phương thay đổi hạn mức cung cấp cho Khách hàng bằng cách thông báo cho Khách hàng. Phương thức thông báo do HASECO toàn quyền quyết định.
- 3.6 Liên quan đến việc quản lý TKGDQK, Khách hàng ủy quyền cho HASECO thực hiện các công việc sau:
- Thay mặt Khách hàng rút tiền/chuyển khoản tiền để thanh toán Dư nợ ký quỹ cho HASECO khi Khách hàng còn dư nợ;
 - Thay mặt Khách hàng thực hiện bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đến hạn đối với HASECO theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK, theo các tài liệu khác đã ký giữa HASECO và Khách hàng và quy định của Pháp luật hiện hành;
 - Thay mặt Khách hàng trích nộp các khoản thuế theo quy định của Pháp luật, giữ lại chứng khoán/tiền của Khách hàng để thực hiện việc bảo đảm nộp thuế;
 - Cung cấp thông tin liên quan đến tài khoản theo quy định của Pháp luật.



- 3.7 Nội dung ủy quyền được quy định tại khoản 3.6 của Điều này không được hủy ngang cho đến khi Khách hàng hoàn tất nghĩa vụ tài chính cho HASECO và chính thức thanh lý Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này với HASECO.

ĐIỀU 4: THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ

- 4.1 Khách hàng được thực hiện giao dịch ký quỹ khi đáp ứng các điều kiện theo quy định của Pháp luật về giao dịch ký quỹ, các Điều Khoản và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ Chứng Khoán và các quy định khác của HASECO liên quan đến Dịch vụ giao dịch ký quỹ.
- 4.2 Khi Khách hàng đặt lệnh mua Chứng khoán ký quỹ trên Tài khoản giao dịch ký quỹ nhưng không đủ tiền để lệnh mua chứng khoán được thực hiện thì mặc nhiên được coi là Khách hàng thực hiện giao dịch ký quỹ và đề nghị HASECO cho Khách hàng vay một khoản vay có giá trị tương ứng bằng số tiền còn thiếu để đủ tiền thanh toán giá trị khớp lệnh mua chứng khoán ký quỹ.
- 4.3 Nguyên tắc cho vay và giải ngân, nguyên tắc rút tiền/chứng khoán
- 4.3.1 Số tiền cho vay: Số tiền cho vay được xác định bằng chênh lệch giữa giá trị chứng khoán khớp lệnh bao gồm phí giao dịch và các khoản chi phí khác (nếu có) và số tiền có trên TKGDQK của Khách hàng. Kết quả khớp lệnh mua chứng khoán của Khách hàng (trường hợp TKGDQK của Khách hàng không đủ số dư tiền thanh toán cho tổng giá trị lệnh mua đã khớp) được xem là đề nghị vay vốn của Khách hàng và số tiền giải ngân thực tế của HASECO là căn cứ nhận nợ của Khách hàng.
- 4.3.2 Mỗi lần cho vay, HASECO thực hiện cho Khách hàng vay khoản vay có giá trị bằng với số tiền KH còn thiếu/cần có để thanh toán đủ giá trị khớp lệnh mua chứng khoán ký quỹ. Tại thời điểm có bất kỳ khoản vay nào được HASECO giải ngân cho Khách hàng vay để thanh toán lệnh mua chứng khoán ký quỹ thì ngay thời điểm đó tự động và đương nhiên phát sinh nghĩa vụ của Khách hàng trong việc trả nợ HASECO đối với khoản vay mà HASECO đã cho Khách hàng vay để thực hiện giao dịch ký quỹ.
- a) Khách hàng có thể được cho vay trong phạm vi hạn mức quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK một hoặc nhiều lần để thực hiện các giao dịch mua/bán chứng khoán của Khách hàng. Trong hạn mức, Khách hàng có thể trả nợ vay và tiếp tục vay lại, nhưng tổng Dư nợ ký quỹ tại mọi thời điểm không vượt quá giá trị hạn mức theo thông báo của HASECO từng thời kỳ tới Khách hàng và theo quy định về hạn mức nêu tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này.
- b) Cách thức giải ngân: Căn cứ vào kết quả giao dịch ngày T+0 của Khách hàng trên TKGDQK, vào ngày giải ngân theo qui định từng thời kỳ, HASECO sẽ giải ngân số tiền Khách hàng còn thiếu để thanh toán cho số tiền phát sinh mua chứng khoán ký quỹ.
- Trong thời hạn hiệu lực của Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK, Khách hàng ủy quyền và yêu cầu HASECO tự động giải ngân tiền vay theo nguyên tắc dưới đây:
- i. Căn cứ vào yêu cầu Mua chứng khoán của Khách hàng ghi trên Phiếu lệnh mua chứng khoán giao dịch ký quỹ và/hoặc thông qua các phương tiện giao dịch điện tử khác mà HASECO chấp nhận và giao dịch thành công, HASECO chuyển tiền giải ngân vào TKGDQK của Khách hàng; Khách hàng đương nhiên nhận nợ vay các khoản được giải ngân theo quy định trên đây và Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền HASECO đã giải ngân cho HASECO theo quy định tại Điều này;
- ii. Mỗi yêu cầu vay của Khách hàng để thực hiện một giao dịch ký quỹ mà được HASECO chấp thuận giải ngân là một khoản vay độc lập. Khách hàng tuân thủ đúng quy định của HASECO về bảo đảm khoản vay/các tỷ lệ ký quỹ quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này.
- 4.3.3 Nguyên tắc khi Khách hàng rút tiền/chứng khoán: Khách hàng chỉ được rút tiền trên TKGDQK sau khi đã thanh toán hết các khoản nợ với HASECO hoặc khi trên TKGDQK có tiền hoặc/và chứng khoán và sau khi rút vẫn phải bảo đảm tỷ lệ ký quỹ và bảo đảm các quy định của HASECO từng thời kỳ.
- 4.4 Khách hàng tại đây cam kết đã hiểu, đồng ý và không có bất cứ khiếu nại, tranh chấp nào đối với HASECO về nguyên tắc, phương thức, thủ tục giải ngân và nhận nợ theo quy định tại Điều này.

ĐIỀU 5: TÀI SẢN BẢO ĐẢM VÀ XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM

- 5.1 Khi sử dụng dịch vụ ký quỹ chứng khoán, Khách hàng đã mặc nhiên thế chấp TSBD để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán của Khách hàng đối với HASECO. Nghĩa vụ thanh toán được quy định trong Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này bao gồm và không giới hạn trong nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi, phí, phạt, bồi thường thiệt hại và tất cả các chi phí khác cũng như các nghĩa vụ hoàn trả, thanh toán trong trường hợp Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK bị hủy bỏ, chấm dứt, vô hiệu của Khách hàng với HASECO. Khách hàng cam kết TSBD không thuộc đối tượng của các giao dịch cho, tặng, thừa kế, cho mượn, góp vốn hoặc tham gia vào các giao dịch bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào để đảm bảo cho bất kỳ một nghĩa vụ nào khác; không bị tranh chấp hoặc tiềm tàng khả năng tranh chấp về quyền sở hữu.



- 5.2 Ngoài các TSBĐ nêu trên, TSBĐ bổ sung cũng được dùng để bảo đảm cho các nghĩa vụ của Khách hàng đối với HASECO khi xảy ra các sự kiện như được quy định tại Điều 5.5.
- 5.3 HASECO và/hoặc bên thứ ba do HASECO ủy quyền có quyền tính toán, đánh giá và xác định lại giá trị của tài sản bảo đảm này theo giá thị trường hoặc giá tính theo quy định của HASECO nhưng không vượt quá giá đóng cửa tại ngày gần nhất của chứng khoán. Khách hàng đồng ý với việc tính toán, đánh giá và xác định lại này và cam kết không có bất kỳ khiếu nại, tranh chấp nào với HASECO về vấn đề này.
- 5.4 Phong tỏa tài sản bảo đảm:
- a) Khách hàng chấp nhận và HASECO đồng ý phong tỏa toàn bộ tài sản bảo đảm của khách hàng tại TKGDQK kể từ ngày sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ;
 - b) Trong thời hạn bảo đảm nghĩa vụ thanh toán, Khách hàng có thể bán một phần hoặc toàn bộ tài sản bảo đảm để mua chứng khoán khác với điều kiện số tiền về tài khoản của Khách hàng sẽ phải trả các nghĩa vụ thanh toán cho HASECO trước;
 - c) Trong trường hợp Khách hàng đã hoàn thành toàn bộ và đầy đủ nghĩa vụ thanh toán quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này, HASECO sẽ giải tỏa tài sản bảo đảm.
- 5.5 Xử lý Tài sản bảo đảm và tài sản bảo đảm bổ sung: HASECO có quyền xử lý Tài sản bảo đảm và Tài sản bảo đảm bổ sung của Khách hàng tại bất kỳ thời điểm nào khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
- a) Khi đến hạn mà Khách hàng thực hiện không đúng/đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán cho HASECO;
 - b) Khi HASECO thông báo lệnh gọi ký quỹ bổ sung mà khách hàng không thực hiện ký quỹ thêm tiền/ chứng khoán và/hoặc ký quỹ không đủ và/hoặc trả bớt nợ trong thời gian quy định của HASECO;
 - c) Khách hàng vi phạm các cam kết khác nêu tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này;
 - d) Pháp luật quy định TSBĐ và TSBĐ bổ sung phải được xử lý để thực hiện nghĩa vụ khác đã đến hạn hoặc theo các yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền.
- 5.6 Phương thức xử lý Tài sản bảo đảm và Tài sản bảo đảm bổ sung:
- a) Ngay khi phát sinh các sự kiện tại Điều 5.5, HASECO có toàn quyền và khách hàng đồng ý ủy quyền cho HASECO trong việc xử lý Tài sản bảo đảm và Tài sản bảo đảm bổ sung, bao gồm nhưng không hạn chế bởi việc quyết định giá bán, phương thức, thời điểm, việc chuyển chứng khoán và tiền giữa các tài khoản của khách hàng mở tại HASECO. Khách hàng theo đây cam kết từ bỏ mọi quyền khiếu nại, khiếu kiện, tranh chấp với HASECO liên quan đến vấn đề xử lý TSBĐ và TSBĐ bổ sung được thực hiện bởi HASECO hoặc bên thứ ba do HASECO ủy quyền;
 - b) Khách hàng đồng ý và chấp nhận thanh toán mọi chi phí liên quan đến việc xử lý Tài sản bảo đảm và Tài sản bảo đảm bổ sung.
- 5.7 Sau khi xử lý TSBĐ và TSBĐ bổ sung, số tiền thu được sẽ được sử dụng để thanh toán các khoản phí, chi phí và các khoản thuế liên quan (nếu có) trong quá trình xử lý tài sản bảo đảm và tài sản đảm bảo bổ sung, trả các khoản nợ mà Khách hàng phải trả cho HASECO, gồm cả nợ gốc, lãi, phí, chi phí, nghĩa vụ thuế liên quan đến xử lý TSBĐ và TSBĐ bổ sung, tiền phạt và tiền bồi thường thiệt hại (nếu có) và các nghĩa vụ thanh toán khác theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện về GDKQCK này; nếu còn dư thì HASECO sẽ hoàn trả lại cho Khách hàng phần tiền còn dư này; nếu còn thiếu thì Khách hàng có nghĩa vụ tiếp tục trả cho HASECO cho đến khi thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ tài chính còn tồn đọng cho HASECO.

ĐIỀU 6: THỜI HẠN CHO VAY VÀ DƯ NỢ KÝ QUỸ

- 6.1 Thời hạn cho mỗi khoản vay: được áp dụng theo quy định của HASECO trong từng thời kỳ/thời điểm. Trường hợp HASECO không quy định cụ thể thì thời hạn vay của mỗi khoản vay bằng thời hạn tối đa theo quy định của Pháp luật về giao dịch ký quỹ có hiệu lực từ thời điểm giải ngân khoản vay. Thời hạn vay có thể thay đổi hoặc được gia hạn theo quyết định của HASECO trong từng thời kỳ/ thời điểm. Tại thời điểm HASECO giải ngân cho Khách hàng vay để thực hiện giao dịch ký quỹ thì Khách hàng đương nhiên nhận nợ và có nghĩa vụ trả nợ cho HASECO đối với khoản vay được giải ngân đó. Thời điểm nhận nợ đối với mỗi khoản vay là thời điểm mà khoản vay được HASECO giải ngân cho Khách hàng vay để thực hiện giao dịch ký quỹ.
- 6.2 Hết thời hạn vay, nếu Khách hàng đã đề nghị gia hạn khoản vay bằng văn bản và/hoặc thông qua hệ thống giao dịch trực tuyến và HASECO không Thông báo yêu cầu thanh lý khoản vay thì được hiểu là HASECO đồng ý gia hạn thời hạn cho vay của mỗi khoản vay mỗi lần không quá 90 (chín mươi) ngày.
- 6.3 HASECO có quyền chủ động dừng cung cấp hoặc thay đổi thời hạn cho vay của các khoản vay trước hạn, trường hợp này HASECO sẽ Thông báo cho khách hàng trước 03 (ba) ngày làm việc. Thời hạn cho vay có thể thay đổi theo quy định của UBCKNN và của HASECO tùy từng thời điểm.
- 6.4 Dư nợ ký quỹ bao gồm:



a) Tổng giá trị các khoản vay mà Khách hàng đã vay của HASECO để thực hiện các giao dịch mua ký quỹ chứng khoán nhưng chưa thanh toán;

b) Tiền lãi vay phát sinh trên các khoản vay:

Tiền lãi vay phát sinh trên các khoản vay được hệ thống tự động tính từng ngày và thu khi Tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán của Khách hàng có phát sinh tăng tiền để thanh toán nợ vay.

Công thức tính tiền lãi vay:

Tiền lãi vay = (Tổng giá trị khoản vay của khách hàng) x (Lãi suất cho vay do HASECO quy định tùy từng thời điểm) x (Số ngày vay được tính bắt đầu từ ngày HASECO giải ngân thanh toán Giao dịch ký quỹ chứng khoán cho Khách hàng tới khi Khách hàng thực hiện thanh toán khoản vay).

Lãi suất cho vay được đề cập tại công thức này nếu được HASECO thay đổi sẽ được áp dụng cho tất cả số dư nợ hiện tại (kể cả dư nợ phát sinh trước thời điểm thay đổi) của Khách hàng tại thời điểm thay đổi hoặc theo chính sách lãi suất của HASECO tùy từng thời điểm.

c) Các loại phí khác ("Phí khác")

- Phí ứng trước tiền bán chứng khoán do HASECO quy định từng thời điểm (nếu có);
- Phí giao dịch/môi giới liên quan đến giao dịch mua ký quỹ của Khách hàng do HASECO quy định;
- Các loại phí khác có liên quan (nếu có).

d) Tiền lãi trả chậm

- Bất kể quy định tại Điều 6.1 và Điều 6.3, nếu Khách hàng không thanh toán các khoản vay cho HASECO đúng thời hạn thanh toán ("Khoản vay chậm trả"), Khách hàng có trách nhiệm thanh toán thêm tiền lãi trên dư nợ gốc và trên nợ lãi chậm trả theo quy định của HASECO trong từng thời kỳ;
- Trường hợp Tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán không đủ tiền khả dụng để thanh toán Tiền lãi vào ngày đến hạn khoản vay tại HASECO, Khách hàng phải thực hiện bán chứng khoán hoặc nộp bổ sung tiền vào Tài khoản để HASECO thu theo đúng quy định.

6.5 Khấu trừ Thuế: Khách hàng có nghĩa vụ trả thuế chuyển nhượng chứng khoán và các loại thuế, phí, lệ phí khác (nếu có) liên quan đến các giao dịch ký quỹ chứng khoán theo quy định của Pháp luật ("Thuế") và đồng ý để HASECO khấu trừ Thuế ngay tại thời điểm HASECO thanh toán cho giao dịch bán chứng khoán trên Tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán.

6.6 Cách thức thanh toán Dư nợ ký quỹ, lãi, các loại phí và thuế:

a) Khách hàng nộp hoặc chuyển khoản tiền mặt vào Tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán;

b) Khách hàng bán bất cứ chứng khoán nào trên Tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán:

- Nếu Khách hàng bán chứng khoán trước ngày hết hạn Thời hạn cho vay và tiền bán chứng khoán sẽ về Tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán đúng hoặc sau ngày hết hạn Thời hạn cho vay, HASECO có quyền ứng trước tiền bán chứng khoán tại ngày hết hạn Thời hạn cho vay để thu hồi Dư nợ ký quỹ, lãi, các loại phí và thuế;
- Nếu Khách hàng bán chứng khoán sau ngày hết hạn Thời hạn thanh toán, HASECO có quyền ứng trước tiền bán chứng khoán ngay ngày khớp lệnh bán chứng khoán thành công để thu hồi Dư nợ ký quỹ, lãi, các loại phí và thuế.

c) HASECO chủ động khấu trừ toàn bộ tiền trong Tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán ngay tại thời điểm phát sinh cho đến khi Khách hàng thanh toán đầy đủ Dư nợ ký quỹ, lãi, các loại phí và thuế;

d) Bằng Hợp đồng này, Khách hàng ủy quyền cho HASECO tự động khấu trừ Dư nợ ký quỹ, lãi, các loại phí và thuế trực tiếp trên Tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán hoặc yêu cầu Ngân hàng nơi Khách hàng mở tài khoản tiền gửi hoặc mở tài khoản lưu ký chứng khoán thực hiện thanh toán Dư nợ ký quỹ, lãi, các loại phí và thuế mà Khách hàng không có quyền từ chối hoặc khiếu nại vì bất kỳ lý do gì;

e) Hết hạn Thời hạn thanh toán mà không có đề nghị gia hạn nào được HASECO chấp thuận, nếu Khách hàng chưa thanh toán đầy đủ Dư nợ ký quỹ, lãi, các loại phí và thuế, Khách hàng không được quyền tiếp tục sử dụng các khoản cho vay của HASECO cho đến khi Dư nợ ký quỹ, lãi, các loại phí và thuế được thanh toán đầy đủ đồng thời các khoản Dư nợ ký quỹ, lãi, các loại phí và thuế được xem như khoản nợ và được tính lãi theo lãi suất quy định của HASECO.

ĐIỀU 7: TỶ LỆ KÝ QUỸ, TỶ LỆ KÝ QUỸ DUY TRÌ VÀ LỆNH GỌI YÊU CẦU KÝ QUỸ BỔ SUNG

7.1 Các bên thống nhất giá trị Tổng tài sản trên Tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán tại mọi thời điểm phải tuân thủ theo quy định tại Hợp đồng và bộ Tỷ lệ ký quỹ theo quy định của HASECO.



Tỷ lệ ký quỹ, Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Tỷ lệ ký quỹ xử lý do HASECO quy định theo từng thời kỳ phù hợp với thị trường và chính sách cho vay của HASECO. Khách hàng đồng ý và chấp thuận việc thay đổi Quy định về Tỷ lệ ký quỹ của HASECO theo từng thời kỳ.

- 7.2 Trong suốt thời hạn của Hợp đồng này, Khách hàng cam kết đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ trên Tài khoản giao dịch chứng khoán ký quỹ cao hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì do HASECO quy định tùy từng thời điểm, phù hợp với quy định của Pháp luật và có thể áp dụng riêng cho từng khách hàng theo thông báo của HASECO.
- 7.3 Khi Tỷ lệ ký quỹ của Khách hàng giảm xuống thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Khách hàng và/hoặc HASECO sẽ thực hiện các hành động sau để đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ duy trì:
- HASECO sẽ phát lệnh gọi ký quỹ bổ sung gửi tới Khách hàng. Khách hàng có nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm do HASECO yêu cầu trong thời hạn do HASECO hoặc Pháp luật về giao dịch ký quỹ chứng khoán quy định. Khách hàng phải thực hiện một trong các nghĩa vụ sau:
- a) Ký quỹ bổ sung bằng tiền mặt;
 - b) Ký quỹ bổ sung bằng chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ chứng khoán thuộc sở hữu của Khách hàng;
 - c) Bổ sung Tài sản bảo đảm khác được HASECO chấp thuận.
 - d) Khách hàng đặt bán chứng khoán trên Tài khoản giao dịch chứng khoán ký quỹ để đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ duy trì;
 - e) Trả bớt nợ theo yêu cầu của HASECO để đảm bảo tỷ lệ ký quỹ duy trì.
 - f) Thanh lý khoản vay trước hạn, trả gốc và lãi để đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ duy trì;
 - g) Ủy quyền cho HASECO được toàn quyền chủ động bán bất kỳ tài sản nào có trên Tài khoản giao dịch chứng khoán và Tài khoản được ủy quyền của Khách hàng mở tại HASECO để thu nợ nếu Khách hàng không thực hiện việc ký quỹ bổ sung theo Điều 7.3.
- 7.4 HASECO có thể gửi lệnh gọi ký quỹ bổ sung tới Khách hàng bằng một trong các hình thức mà Khách hàng đã đăng ký với HASECO trong Đề nghị kèm Hợp đồng mở tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ.
- 7.5 Khách hàng đồng ý rằng khi HASECO đã thực hiện việc gửi lệnh gọi ký quỹ bổ sung bằng một trong các hình thức nêu trên nghĩa là HASECO đã hoàn thành trách nhiệm của mình trong việc phát lệnh gọi yêu cầu ký quỹ bổ sung và HASECO hoàn toàn không chịu trách nhiệm trong trường hợp các phương tiện liên lạc do Khách hàng lựa chọn ở trên không nhận được lệnh gọi ký quỹ bổ sung vì bất kỳ lý do gì. HASECO có toàn quyền chủ động xử lý tài sản để thu hồi toàn bộ tiền cho vay, lãi vay và các loại thuế, phí theo quy định sau khi đã thông báo tới Khách hàng nhưng Khách hàng không đảm bảo được Tỷ lệ ký quỹ duy trì.
- 7.6 Khách hàng cam kết chủ động theo dõi biến động của giá trị Tài sản bảo đảm để Tỷ lệ ký quỹ luôn cao hơn hoặc bằng Tỷ lệ ký quỹ duy trì theo quy định của HASECO tại từng thời điểm.
- 7.7 Khách hàng không được quyền tiếp tục sử dụng và HASECO có quyền không cho Khách hàng sử dụng các khoản cho vay của HASECO cho đến khi Tỷ lệ ký quỹ duy trì được đáp ứng.
- 7.8 Các Tỷ lệ ký quỹ được xác định vào cuối ngày giao dịch với giá trị của chứng khoán được xác định theo quy định tại Hợp đồng này.

ĐIỀU 8: XỬ LÝ TÀI SẢN

- 8.1 Khách hàng không được quyền tiếp tục sử dụng các khoản cho vay của HASECO và HASECO được quyền chủ động và trực tiếp đặt bán bất cứ chứng khoán nào có trên Tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán, Tài khoản giao dịch chứng khoán và Tài khoản được ủy quyền với giá do HASECO quyết định sau khi HASECO gửi thông báo đến Khách hàng theo phương thức quy định tại Điều 7.4 Hợp đồng này mà không cần sự đồng ý của Khách hàng khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
- a) Khách hàng vi phạm Thời hạn thanh toán mà không khắc phục được sau khi HASECO đã có thông báo tới Khách hàng;
 - b) Khách hàng không thực hiện ký quỹ bổ sung như quy định tại Điều 7.3 trong thời hạn theo quy định của Công ty để đảm bảo Tỷ lệ ký quỹ duy trì;
 - c) Khi Tỷ lệ ký quỹ thấp hơn Tỷ lệ ký quỹ xử lý, HASECO có quyền xử lý TSBD để thu hồi nợ theo quy định tùy từng thời điểm và phù hợp với quy định của Pháp luật;
 - d) Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào trong Hợp đồng này ngoại trừ Điều 8.1 (a), (b), (c) nêu trên và không khắc phục trong vòng hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm HASECO thông báo về việc vi phạm đó;
- 8.2 Trường hợp bán bất kỳ chứng khoán nào trên TKGDQCK nhưng vẫn không đảm bảo được Tỷ lệ ký quỹ duy trì hoặc thu hồi không đủ Dư nợ ký quỹ, bằng Hợp đồng này, Khách hàng ủy quyền cho HASECO:
- a) Dùng toàn bộ Tài sản bảo đảm đang có trên Tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán, Tài khoản giao dịch chứng khoán và các Tài khoản được ủy quyền của khách hàng mở tại HASECO, bán chứng khoán, thực hiện ứng trước



tiền bán chứng khoán và chuyển khoản tiền đó về Tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán để thu hồi Dư nợ ký quỹ; và/hoặc

- b) Bán hoặc thu hồi toàn bộ tài sản có trong tài khoản giao dịch chứng khoán số để thu hồi Dư nợ ký quỹ, đồng thời Khách hàng vẫn có trách nhiệm tiếp tục thực hiện thanh toán đầy đủ Dư nợ ký quỹ với HASECO bằng tiền mặt hoặc các Tài sản khác của Khách hàng.

- 8.3 Trong các trường hợp buộc phải bán chứng khoán nói trên, HASECO có quyền thu hồi Dư nợ ký quỹ ngay trong ngày lệnh bán khớp thành công. Khách hàng có trách nhiệm thực hiện tất cả nghĩa vụ phát sinh liên quan đến chứng khoán buộc phải bán như nghĩa vụ công bố thông tin đối với chứng khoán buộc phải bán là đối tượng phải công bố thông tin theo quy định của Pháp luật.
- 8.4 Các chi phí, thiệt hại phát sinh trong xử lý tài sản, chứng khoán được phép thế chấp do Khách hàng chịu. Tiền thu được từ việc xử lý tài sản, bán chứng khoán được phép thế chấp sau khi trừ các chi phí xử lý thì HASECO thu nợ theo thứ tự: nợ gốc, lãi vay, lãi quá hạn, các khoản chi phí khác (nếu có).

ĐIỀU 9: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA KHÁCH HÀNG

Ngoài các quyền và nghĩa vụ khác được quy định cụ thể và trực tiếp tại các điều, khoản tại hợp đồng này và các quyền nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng, khách hàng có các quyền và nghĩa vụ:

- 9.1 Khách hàng được sử dụng các khoản cho vay của HASECO để mua chứng khoán ký quỹ trên TKGDKQCK;
- 9.2 Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán dư nợ ký quỹ và các loại phí, thuế liên quan khác;
- 9.3 Được hưởng lãi tiền gửi căn cứ trên số dư tiền trên tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán theo lãi suất do HASECO quy định theo từng thời điểm;
- 9.4 Được hưởng các quyền và lợi ích phát sinh từ số chứng khoán trên tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- 9.5 Thực hiện các quyền hợp pháp của người sở hữu chứng khoán theo quy định của Pháp luật và các quy định khác được áp dụng, ngoại trừ quyền biểu quyết;
- 9.6 Khách hàng có nghĩa vụ thực hiện các cam kết, nghĩa vụ, quy định trách nhiệm khác của khách hàng được quy định trong hợp đồng này;
- 9.7 Khách hàng đã nghiên cứu, hiểu rõ và chấp thuận không hủy ngang đối với mọi quy định, nguyên tắc, phương thức giao dịch, thủ tục giải ngân, nhận nợ, thu nợ, xử lý tài sản bảo đảm, nguyên tắc quản lý, sử dụng tài khoản ký quỹ, tài khoản được ủy quyền của khách hàng theo quy định tại hợp đồng này và các quy định của HASECO tại từng thời điểm;
- 9.8 Khách hàng phải cung cấp cho HASECO các thông tin để xác định khách hàng là người nội bộ, người có liên quan đến người nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ quy định có liên quan về công bố thông tin. Trường hợp khách hàng không cung cấp thông tin theo yêu cầu của HASECO, HASECO được miễn trừ trách nhiệm liên quan đến quy định này.

ĐIỀU 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HASECO

- 10.1 Cho Khách hàng vay tiền hoặc từ chối cho khách hàng vay tiền để thực hiện các Giao dịch ký quỹ chứng khoán phù hợp với quy định của Pháp luật và HASECO.
- 10.2 Hưởng các khoản tiền lãi, phí liên quan đến số tiền HASECO cho Khách hàng vay, các lợi ích khác hoặc các dịch vụ HASECO cung cấp cho khách hàng theo biểu phí và lãi suất được quy định tại HASECO.
- 10.3 Được phép sử dụng số dư trên Tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán, xử lý tài sản bảo đảm và tài sản đảm bảo bổ sung để thanh toán các khoản lãi, phí và nghĩa vụ tài chính thuộc trách nhiệm của Khách hàng theo Hợp đồng này.
- 10.4 Được quyền chủ động thay đổi Danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ chứng khoán, Tỷ lệ ký quỹ, Tỷ lệ ký quỹ ban đầu, Tỷ lệ ký quỹ duy trì, Tỷ lệ ký quỹ xử lý, Hạn mức vay, thời hạn thanh toán khoản vay, lãi suất cho vay, lãi suất tiền gửi và/hoặc các loại Phí có liên quan theo từng thời điểm.
- 10.5 Trong trường hợp đã bán toàn bộ số chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ chứng khoán/được phép thế chấp mà vẫn chưa thu hồi đủ nợ gốc, lãi vay, lãi quá hạn và các khoản chi phí khác (nếu có) thì HASECO được toàn quyền chủ động bán một hoặc các mã chứng khoán có trên Tài khoản giao dịch chứng khoán và các Tài khoản được ủy quyền của khách hàng để đảm bảo thu hồi đủ các nghĩa vụ tài chính của Khách hàng đối với HASECO.
- 10.6 Tuân thủ các quy định theo Pháp luật hiện hành, các quy định, quy chế của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong việc thực hiện nghiệp vụ Giao dịch ký quỹ chứng khoán trên Tài khoản giao dịch ký quỹ chứng khoán của Khách hàng.
- 10.7 Trường hợp HASECO không được phép giao dịch ký quỹ chứng khoán, HASECO sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình với Khách hàng theo đúng quy định của Pháp luật về chứng khoán.

**ĐIỀU 11: SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

- 11.1 Các Điều Khoản và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ Chứng Khoán có thể được sửa đổi, bổ sung theo quyết định của HASECO trong từng thời điểm mà HASECO cho là phù hợp. Khách hàng mặc nhiên được coi là chấp nhận các sửa đổi, bổ sung đó khi HASECO đã công bố/thông báo (trên trang thông tin điện tử chính thức của HASECO hoặc trên hệ thống giao dịch điện tử của HASECO hoặc gửi thông báo cho Khách hàng) về việc sửa đổi, bổ sung các Điều khoản và Điều Kiện Giao Dịch.
- 11.2 Việc Khách hàng sử dụng Dịch vụ giao dịch ký quỹ của HASECO sau thời điểm mà sửa đổi, bổ sung các Điều Khoản và Điều Kiện GDKQCK có hiệu lực được coi là Khách hàng chấp nhận việc sửa đổi bổ sung đó cũng như chấp nhận toàn bộ các Điều Khoản và Điều Kiện GDKQCK (đã sửa đổi, bổ sung) đang có hiệu lực tại thời điểm đó.
- 11.3 Trường hợp Khách hàng không chấp nhận các sửa đổi, bổ sung các Điều Khoản và Điều Kiện GDKQCK thì Khách hàng có quyền đề nghị chấm dứt sử dụng dịch Dịch vụ giao dịch ký quỹ bằng việc gửi văn bản đến HASECO.

ĐIỀU 12: TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM, BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI, LUẬT ÁP DỤNG

- 12.1 Bên nào vi phạm các Điều Khoản và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ Chứng Khoán mà gây thiệt hại cho bên kia thì phải bồi thường thiệt hại cho bên vi phạm theo quy định của Pháp luật.
- 12.2 Trong trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ quy định nào của các Điều Khoản và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ, HASECO có quyền chấm dứt cung cấp Dịch vụ giao dịch ký quỹ và thu hồi nợ mà không phụ thuộc vào Thời hạn vay đối với các Khoản vay.
- 12.3 Các Điều Khoản và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ Chứng Khoán được điều chỉnh và áp dụng theo luật Việt Nam. Các nội dung không được quy định tại các Điều Khoản và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ Chứng Khoán sẽ được thực hiện theo quy định của Pháp luật nếu nó không xung đột với các quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ Chứng Khoán.
- 12.4 Các tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ được giải quyết trên cơ sở thương lượng, thỏa thuận, nếu không thương lượng thỏa thuận được thì các bên sẽ yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết.

ĐIỀU 13: THÔNG BÁO, TRAO ĐỔI THÔNG TIN

- 13.1 HASECO sẽ thông báo cho Khách hàng trong trường hợp yêu cầu ký quỹ bổ sung, chấm dứt hoạt động tạm dừng cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ hoặc về các vấn đề khác liên quan đến các Điều Khoản và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ Chứng Khoán mà HASECO thấy cần phải thông báo cho Khách hàng.
- 13.2 Việc gửi thông báo/thông tin, trao đổi thông tin giữa HASECO với KH được thực hiện theo Quy định tại các Điều Khoản và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ Chứng Khoán.
- 13.3 Khách hàng có trách nhiệm tự theo dõi và thực hiện các nghĩa vụ phát sinh theo quy định tại các Điều Khoản và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ Chứng Khoán. Việc Khách hàng không nhận được thông báo của HASECO không phải là lý do để Khách hàng trì hoãn thực hiện nghĩa vụ đối với HASECO.

ĐIỀU 14: CHẤM DỨT

- 14.1 Các Điều Khoản và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ Chứng Khoán được coi là hợp đồng cho các Khoản vay trên Tài khoản giao dịch ký quỹ, có hiệu lực theo quy định tại Điều 15 và sẽ chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - a) Khách hàng đã hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với HASECO và có văn bản yêu cầu chấm dứt sử dụng dịch vụ giao dịch ký quỹ gửi đến HASECO;
 - b) HASECO có thông báo về việc chấm dứt việc cung cấp dịch vụ giao dịch ký quỹ đối với Khách hàng;
 - c) Khách hàng là cá nhân bị chết, mất năng lực hành vi, bị kết án là phạm tội; Khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản;
 - d) HASECO rút/bị rút nghiệp vụ môi giới, giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.
- 14.2 Trong các trường hợp nêu trên, Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ sẽ chấm dứt hiệu lực ràng buộc pháp lý giữa các bên kể từ khi Khách hàng đã thực hiện hoàn thành tất cả các nghĩa vụ đối với HASECO và các bên đã có văn bản xác nhận. Các nghĩa vụ của Khách hàng đối với HASECO sẽ chỉ chấm dứt khi Khách hàng thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ đó.
- 14.3 Trong mọi trường hợp, Khách hàng phải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Khách hàng đối với HASECO theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ. Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ sẽ chấm dứt hiệu lực với Khách hàng kể từ thời điểm Khách hàng thực hiện xong các nghĩa vụ thanh toán/trả nợ cho HASECO phát sinh từ các Khoản vay.



- 14.4 Phương thức thanh lý Hợp Đồng Giao Dịch Ký Quỹ được thực hiện theo quy định của HASECO trên cơ sở phù hợp với quy định của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ này, Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán, Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán và quy định của Pháp luật. Khi thanh lý Hợp Đồng Giao Dịch Ký Quỹ vì bất kỳ lý do gì (kể cả là do Hợp Đồng Giao Dịch Ký Quỹ bị coi là vô hiệu, không có hiệu lực) thì Khách hàng đều phải thực hiện hoàn thành nghĩa vụ thanh toán (tiền nợ gốc, tiền lãi, và các khoản chi phí khác) cho HASECO đối với tất cả các khoản tiền mà HASECO đã giải ngân cho Khách hàng vay.

ĐIỀU 15: HIỆU LỰC

- 15.1 Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ được áp dụng đối với mọi Khách hàng có Tài khoản giao dịch ký quỹ và/hoặc sử dụng Dịch vụ giao dịch ký quỹ của HASECO tại thời điểm Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ đang có hiệu lực theo công bố của HASECO.
- 15.2 Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa quy định của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ này và của Hợp đồng mở tài khoản giao dịch ký quỹ mà Khách hàng đã giao kết với HASECO ký trước ngày Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ có hiệu lực thì quy định của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ này có giá trị ưu tiên áp dụng.
- 15.3 Khách hàng được coi là chấp nhận toàn bộ Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ từ thời điểm Khách hàng giao kết Hợp Đồng Giao Dịch Ký Quỹ hoặc kể từ thời điểm Khách hàng sử dụng Dịch vụ giao dịch ký quỹ của HASECO, tùy theo thời điểm nào sớm hơn. Mỗi lần Khách hàng sử dụng Dịch vụ giao dịch ký quỹ được coi là Khách hàng xác nhận về việc chấp nhận toàn bộ Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ đang được HASECO công bố/áp dụng tại thời điểm đó.
- 15.4 Đối với các vấn đề không được quy định cụ thể tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ thì sẽ được áp dụng theo quy định của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán. Trường hợp có sự khác nhau giữa quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Chứng Khoán thì quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ được ưu tiên áp dụng.
- 15.5 Bằng việc giao kết Hợp Đồng Giao Dịch Ký Quỹ và/hoặc sử dụng tiền vay của HASECO để mua chứng khoán thì mặc nhiên Khách hàng xác nhận việc Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ hoặc bất kỳ điều khoản nào của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ bị vô hiệu hoặc bị coi là không có hiệu lực (nếu có) đều không được coi là lý do để miễn trừ nghĩa vụ của Khách hàng đối với HASECO. Khách hàng tự chịu trách nhiệm về các tổn thất, thiệt hại phát sinh (nếu có) liên quan đến giao dịch ký quỹ trong trường hợp Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ bị vô hiệu hoặc bị coi là không có hiệu lực.
- 15.6 Bằng việc giao kết Hợp Đồng Giao Dịch Ký Quỹ và/hoặc sử dụng tiền vay của HASECO để mua chứng khoán thì mặc nhiên Khách hàng xác nhận rằng:
- a) Khách hàng đã đọc và hiểu đầy đủ và cam kết tuân thủ các quy định của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ;
 - b) Khách hàng đã hiểu rõ về các rủi ro có thể phát sinh khi thực hiện giao dịch ký quỹ và Khách hàng cam kết tự chịu mọi rủi ro, thua lỗ hay các chi phí, thiệt hại phát sinh từ việc giao dịch ký quỹ và/hoặc xử lý Tài sản bảo đảm;
 - c) Khách hàng không thuộc những đối tượng bị cấm/không được phép thực hiện Giao dịch ký quỹ theo quy định của Pháp luật.
- 15.7 Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ có hiệu lực kể từ thời điểm được hai bên giao kết Hợp Đồng Giao Dịch Ký Quỹ và/hoặc kể từ thời điểm Khách hàng sử dụng Dịch vụ giao dịch ký quỹ của HASECO (như thể là Khách hàng đã giao kết Hợp Đồng Giao Dịch Ký Quỹ), tùy theo thời điểm nào đến trước. Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ có hiệu lực áp dụng cho đến khi Khách hàng và HASECO có biên bản xác nhận chấm dứt sử dụng Dịch vụ giao dịch ký quỹ.
- 15.8 Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ một khi đã được Khách hàng chấp thuận (bằng việc giao kết hợp đồng hoặc bằng việc sử dụng tiền vay của HASECO để mua chứng khoán/sử dụng Dịch vụ giao dịch ký quỹ) được coi là hợp đồng cho các Khoản vay trên Tài khoản giao dịch ký quỹ. Không phụ thuộc vào thời điểm giao kết hợp đồng, việc Khách hàng sử dụng tiền vay của HASECO là căn cứ phát sinh nghĩa vụ của Khách hàng đối với HASECO theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Giao Dịch Ký Quỹ này.